

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 747/TTr-SKHCHN ngày 21/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 35 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ


(Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự 1, 4, 5, 8, 9, 10 mục III Lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tại Quyết định số 4617/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh (đ/c Long);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th) 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đình Long

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (20 thủ tục)						
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	3.000.000 đồng	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 15/2023/TT-BKHHCN ngày 29/7/2023 của</p>	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ.	
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 29/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ. 	
3	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, phí thẩm định là: 2.000.000 đồng; - Đối với thay đổi vốn; trụ sở chính tổ chức khoa học và công nghệ, phí thẩm định là: 1.500.000 đồng; 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, 	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
				<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các thay đổi khác, phí thẩm định là: 1.000.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ; - Thông tư số 15/2023/TT-BKHHCN ngày 29/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ. 	
4	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	3.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt 	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<p>động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 29/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN;</p> <p>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ.</p>	
5	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>- Đối với thay đổi nội dung, lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, phí thẩm định là: 2.000.000 đồng;</p>	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;</p> <p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/03/2014 của</p>	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
				<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thay đổi trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, phí thẩm định là: 1.500.000 đồng; - Đối với các thay đổi khác, phí thẩm định: 1.000.000 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ; - Thông tư số 15/2023/TT-BKHHCN ngày 29/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN; - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ. 	
6	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều 	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người		- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn		của Luật Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2015/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
7	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc. - Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ 	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		đánh giá hồ sơ của hội đồng.				
8	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	<p>- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		<p>-Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc.</p> <p>- Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.</p>			2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ	
9	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	<p>- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;</p> <p>- Luật Chuyển giao công nghệ 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ;</p> <p>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		<p>- Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.</p>			<p>quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 Quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>- Thông tư 03/2017/TT-BKHCN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.</p>	
10	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ	5 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp	- Luật Chuyển giao Công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội;	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)		- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.	- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao Công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.	
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ	5 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị	- Luật Chuyển giao Công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao Công nghệ;	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	Khoa học và Công nghệ)			của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ. 	
12	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát	Trong thời hạn Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016; - Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và 	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn		biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; - - Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư; - Thông tư số 14/2017/TT-BKHHCN ngày 01/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí xác định phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng và danh mục tài liệu, sách báo, tạp chí khoa học quy định tại khoản 2 điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.	
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	250.000 đồng	<p>- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005,</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2019;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019;</p> <p>- Luật số Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;</p> <p>- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà về sở hữu trí tuệ;</p> <p>- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</p>	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<p>quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020;</p> <p>- Thông tư số 31/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp</p>	
14	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn + Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	250.000 đồng	<p>- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;</p>	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<p>- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà về sở hữu trí tuệ;</p> <p>- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020;</p> <p>Thông tư số 31/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
15	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Thi đua khen thưởng; - Nghị định số 18/2024/NĐ-CP của Chính phủ Nghị định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ</p>	Một phần
16	Thủ tục xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập	6 tháng	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/5/2014 về quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ.</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
17	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (Cấp Tỉnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thành lập Hội đồng: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ; - Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I); - Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/5/2014 về quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam. 	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		<p>đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II);</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III).</p>				
18	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	<p>- Thời hạn thành lập Hội đồng: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Trong thời hạn 60 ngày kể từ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 ;</p> <p>- Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/5/2014 về quy định việc sử dụng, trọng</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	<p>đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (Cấp Tỉnh)</p>	<p>ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I);</p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II);</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ</p>	<p>chi: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>dụng cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ;</p> <p>- Nghị định số 27/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III).				
19	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 ;</p> <p>- Nghị định số 11/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	
20	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 ;</p> <p>- Nghị định số 11/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				<p>công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p>	
II. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ BỨC XẠ HẠT NHÂN (7 thủ tục)						
1	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc	Trong thời hạn 24 ngày kể từ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số	Phí thẩm định cấp giấy phép:	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị X - quang chụp răng, chụp vú, di động 2.000.000 đồng; - Thiết bị X - quang chẩn đoán thông thường, thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng; - Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng; - Thiết bị X quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng; - Hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng; Trường hợp một cơ sở bức xạ đề nghị cấp giấy phép tiến hành một công việc có nhiều nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành đồng thời	quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 13/2023/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành. - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
				<p>nhiều công việc bức xạ, thì mức thu phí được tính như sau:</p> <p>+ Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 2 đến 3 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành từ 2 đến 3 công việc bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 95% mức thu nêu trên;</p> <p>+ Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 4 đến 5 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành 4 đến 5 công việc bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 90% mức thu nêu trên;</p> <p>+ Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 6</p>	<p>dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ủy quyền cấp giấy phép sử dụng thiết bị X – quang chẩn đoán y tế và chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở X - quang chẩn đoán y tế;</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
				nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành 6 công việc bức xạ trở lên thì áp dụng mức thu bằng 85% mức thu nêu trên.		
2	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Mức phí thẩm định bằng 75% mức phí thẩm định cấp giấy phép mới.	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 036/2008;</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 6 năm</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<p>2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành;</p> <p>- Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ủy quyền cấp giấy phép sử dụng thiết bị X – quang chẩn đoán y tế và chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở X - quang chẩn đoán y tế.</p>	
3	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-	Trong thời hạn 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.	Không	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	quang chẩn đoán trong y tế		<p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành;</p> <p>- Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<p>- Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ủy quyền cấp giấy phép sử dụng thiết bị X – quang chẩn đoán y tế và chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở X - quang chẩn đoán y tế.</p>	
4	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<p>dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành; - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ủy quyền cấp giấy phép sử dụng thiết bị X – quang chẩn đoán y tế và chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở X - quang chẩn đoán y tế. 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
5	Cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử 03/6/2008;</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành;</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ủy quyền cấp giấy phép sử dụng thiết bị X – quang chẩn đoán y tế và chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở X - quang chẩn đoán y tế. 	
6	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Trong thời hạn 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn 	200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<p>hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành; - Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ủy quyền cấp giấy phép sử dụng thiết bị X – quang chẩn đoán y tế và 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở X - quang chẩn đoán y tế.	
7	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu khai báo theo quy định	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					<p>học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành;</p> <p>- Thông tư 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An v/v ủy quyền cấp giấy phép sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán y tế và chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại các cơ sở X - quang chẩn đoán y tế.</p>	
III. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN – ĐO LƯỜNG – CHẤT LƯỢNG (8 thủ tục)						
1	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng	Đối với hàng hóa nhập khẩu có khả năng gây mất an toàn sẽ được	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số	Không	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	kiểm tra theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, trong đó quy định cụ thể một trong các trường hợp sau: Đánh giá dựa trên kết quả tự đánh giá của người nhập khẩu; đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận: 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký	16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn		31/12/2008 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghiệp quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		của người nhập khẩu.			132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.	
2	Thủ tục Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, cơ quan kiểm tra thông báo bằng văn bản yêu cầu người nhập khẩu sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định;</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;</p> <p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;</p> <p>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá;</p> <p>- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ</p>	Một phần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		tra nhà nước về chất lượng hàng hóa			trường Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	
3	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ và hợp lệ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	150.000 đồng/đăng ký	- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/ 2007; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. 	
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số	150.000 đồng/đăng ký	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 ngày 21/11/2007;	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
	trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	<p>đầy đủ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Chi cục thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ theo quy định, trong thời gian 05</p>	<p>16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 22/6/2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; - Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		(năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không đầy đủ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Chi cục thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Chi cục có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	150.000 đồng/đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 22/6/2006; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ 	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
		<p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ theo quy định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý</p>			<p>trường Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.</p>	
6	<p>Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia</p>	<p>Theo Kế hoạch hàng năm</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>	<p>Một phần</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; - Thông tư 27/2019/TT-BKHCN ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về giải thưởng chất lượng quốc gia.	
7	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. - Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2017; - Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; - Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;	Toàn trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ DVCTT
					- Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn.	
8	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Đo lường ngày 11/11/2011;</p> <p>- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;</p> <p>- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;</p> <p>- Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn.</p>	Toàn trình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN